



## Singapore Mathematical Society

c/o Department of Mathematics, National University of Singapore  
10, Lower Kent Ridge Road, Singapore 119076

12-July-2017

The Principal, Head of Department for Mathematics  
& Teacher in-charge of SMO 2017

### Singapore Mathematical Olympiads Competition

2017

### Foreign - Vietnamese Mathematical Society (Overseas Participant)

#### SMO School Award

Category 1 - NIL

Category 2 - NIL

#### **SMO (Junior) Results 2017**

<u>No</u>	<u>Comp ID</u>	<u>Student Name</u>	<u>Class</u>	<u>*Certificate</u>
1	8399	Bui Truong Quoc Bao	8	Gold
2	8367	Dinh Viet Hung	8	Gold
3	8389	Do Hoang Gia Huy	8	Gold
4	8321	Doan Quoc Thinh	7	Gold
5	8387	Duong Hai Quyen	8	Gold
6	8355	Duong Phu Trung	8	Gold
7	8356	Duong Thanh Tung	8	Gold
8	8371	Hoang Bao Lam	8	Gold
9	8359	La Trieu Duong	8	Gold
10	8305	Le Dinh Anh	7	Gold
11	8307	Le Duc Anh	7	Gold
12	8395	Le Duc Hieu	8	Gold
13	8384	Le Nhu Lan Minh	8	Gold
14	8372	Le Phuc Anh Tuan	8	Gold
15	8338	Le Tu Nguyen Hao	7	Gold
16	8388	Le Van Quoc	8	Gold
17	8302	Ngo Duy Anh	7	Gold
18	8377	Nguyen Dang Khoa	8	Gold
19	8360	Nguyen Dang Khoa	8	Gold
20	8366	Nguyen Khac Hai Long	8	Gold
21	8310	Nguyen Khanh Nam	7	Gold
22	8424	Nguyen Le Tuan Khang	8	Gold
23	8363	Nguyen Mai Linh	8	Gold
24	8333	Nguyen Nhu Giap	7	Gold

25	8380	Nguyen Quang Minh	8	Gold
26	8423	Nguyen Quoc Trung	8	Gold
27	8382	Nguyen Thi Ngoc Mai	8	Gold
28	8364	Nguyen Thi Thuy Linh	8	Gold
29	8315	Nguyen Thien Hai An	7	Gold
30	8403	Nguyen Tuan Minh	8	Gold
31	8353	Nguyen Tuan Minh	8	Gold
32	8381	Nguyen Van Nam	8	Gold
33	8425	Nguyen Viet Hoang	7	Gold
34	8392	Nguyen Xuan Huy	8	Gold
35	8270	Pham Quoc Hung	6	Gold
36	8344	Phan Tung Duong	7	Gold
37	8379	Ta Viet Thang	8	Gold
38	8354	Thieu Dinh Minh Hung	8	Gold
39	8322	Tran Dac Nhat Anh	7	Gold
40	8314	Tran Thang Long	7	Gold
41	8352	Vu Phuong Linh	8	Gold
42	8398	Bui Ha Linh	8	Silver
43	8258	Bui Nhat Minh	6	Silver
44	8370	Dam Tran Ngoc Duc	8	Silver
45	8313	Dang Kim Hoa	7	Silver
46	8262	Dang Quang Thang	6	Silver
47	8397	Do Quang Manh	8	Silver
48	8296	Duong Trung Kien	6	Silver
49	8323	Ha Minh Hieu	7	Silver
50	8271	Ho Hoai Nam	6	Silver
51	8330	Hoang Trung Khai	7	Silver
52	8273	Hoang Tuan Dung	6	Silver
53	8283	Le Dat	6	Silver
54	8347	Le Duc Anh	7	Silver
55	8316	Le Ngoc Anh	7	Silver
56	8306	Le Thanh An	7	Silver
57	8378	Le Tuan Tung	8	Silver
58	8391	Ngo Dang Cong Vinh	8	Silver
59	8299	Nguyen Ba Giang Nam	6	Silver
60	8348	Nguyen Bao Son	7	Silver
61	8325	Nguyen Gia Bao	7	Silver
62	8318	Nguyen Hai Dang	7	Silver
63	8309	Nguyen Phuc Minh	7	Silver
64	8368	Nguyen Quang Minh	8	Silver
65	8393	Nguyen Quoc Hung	8	Silver
66	8400	Nguyen Thi Thach Thao	8	Silver
67	8337	Nguyen Trung Bach	7	Silver
68	8277	Nguyen Viet Lan	6	Silver
69	8383	Nguyen Xuan Minh	8	Silver
70	8312	Pham Anh Quan	7	Silver
71	8339	Pham Bao Ngoc	7	Silver
72	8308	Pham Hoang Hiep	7	Silver
73	8422	Pham Ngoc Trinh	6	Silver
74	8268	Pham Nhu Ngoc	6	Silver
75	8373	Pham Tran Minh Anh	8	Silver

76	8336	To Duc Duong	7	Silver
77	8396	Tran Viet Lam	8	Silver
78	8303	Truong Nhat Minh	7	Silver
79	8386	Vo Dinh Dat	8	Silver
80	8390	Vu Nhan Khanh	8	Silver
81	8394	Vu Viet Hai	8	Silver
82	8284	Bui Thi Nhat Minh	6	Bronze
83	8291	Dinh Gia Huy	6	Bronze
84	8261	Dinh Khac Hoang	6	Bronze
85	8300	Doan Thi Minh Khue	6	Bronze
86	8272	Hoang Nguyen Giap	6	Bronze
87	8280	Le Thi Tuong Nghi	6	Bronze
88	8311	Nguyen Anh Minh	7	Bronze
89	8331	Nguyen Bao Duy	7	Bronze
90	8340	Nguyen La Nhan Phuc	7	Bronze
91	8285	Nguyen Minh Chau	6	Bronze
92	8301	Nguyen Trieu Duong	6	Bronze
93	8346	Pham Tung Lam	7	Bronze
94	8276	Bui Duc Sieu	6	Honourable Mention
95	8266	Hoang Van Phuc	6	Honourable Mention
96	8294	Nguyen Ba Hoang Minh	6	Honourable Mention
97	8345	Nguyen Cao Minh	7	Honourable Mention
98	8289	Duong Ly Khanh Ha	6	Certificate
99	8286	Ha Quang Tung	6	Certificate
100	8287	Le Trieu Hung	6	Certificate
101	8350	Nguyen Minh Nhat	7	Certificate
102	8290	Tran Duc Manh	6	Certificate
103	8297	Vu Duc Manh	6	Certificate
104	8298	Vu Tuan Thang	6	Certificate

**SMO (Senior) Results****2017**

<u>No</u>	<u>Comp ID</u>	<u>Student Name</u>	<u>Class</u>	<u>*Certificate</u>
1	8231	Chu Thi Thanh	9	Gold
2	8225	Duong Quang Giang	9	Gold
3	8244	Nguyen Thi To Uyen	10	Gold
4	8234	Nguyen Van Chien	9	Gold
5	8246	Pham Huy Giang Nam	10	Gold
6	8245	Pham Quoc Viet	10	Gold
7	8228	Ta Nam Khanh	9	Gold
8	8240	Tran Hong Quy	9	Gold
9	8252	Bui Quang Huy	10	Silver
10	8251	Dao Minh Chien	10	Silver
11	8232	Duong Hong Minh	9	Silver
12	8233	Le Thanh Binh	9	Silver
13	8243	Nguyen Thi Linh Chi	10	Silver
14	8249	Nguyen Trung Hieu	10	Silver
15	8229	Tran Van Hung	9	Silver
16	8247	Vo Thuc Khanh Huyen	10	Silver
17	8227	Ngo Nam Khanh	9	Bronze
18	8250	Nguyen Dinh Nhat	10	Bronze
19	8226	Pham Duy Khanh	9	Bronze
20	8254	Pham Huu Khanh Duy	10	Bronze
21	8236	Pham Minh Dang	9	Bronze
22	8248	Phan Dinh Minh Quan	10	Honourable Mention

**SMO (Junior) Absentees****2017**

<u>No</u>	<u>Comp ID:</u>	<u>StudentName</u>	<u>Class</u>
1	8257	Tran Vu My Hanh	6
2	8278	Nguyen Tuan Duong	6
3	8295	Do Ngoc Linh	6
4	8304	Hoang Xuan Tung	7
5	8324	Nguyen Trung Duc	7
6	8341	Nguyen Minh Duc	7
7	8349	Nguyen Cao Hung	7
8	8351	Le Dinh Hung Anh	7
9	8358	Le Tran Cong Hung	8
10	8374	Nguyen Mai Linh	8
11	8375	Tran Nguyen Nam Hung	8
12	8376	Pham Anh Minh	8

**SMO (Senior) Absentees                      2017**

<u>No:</u>	<u>Comp ID</u>	<u>Student Name</u>	<u>Class</u>
1	8230	Nguyen Khac Hieu	9

**SMO (Open) Absentees**NoComp IDStudent NameClass

1